Phụ lục II

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (33 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
1	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp
2	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp
3	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)
4	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
5	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác
7	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế
8	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp
9	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)
10	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp
11	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
12	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội

Số TT	Tên thủ tục hành chính
13	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền
14	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
15	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp
16	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh
17	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
18	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh
19	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần
20	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
21	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
22	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
23	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết
24	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
25	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân
26	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết
27	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết
28	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
29	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)
30	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại
31	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần
32	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
33	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

Các cụm từ viết tắt:

- Công chức Một cửa: CCMC;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC;
- Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: HTTTQG về ĐKDN;
- Đăng ký doanh nghiệp: ĐKDN;
- Phòng Đăng ký kinh doanh: Phòng ĐKKD;
- Mã số doanh nghiệp: MSDN;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: GCNĐKDN;
- Giấy xác nhận thông báo thay đổi nội dung Đăng ký kinh doanh: Giấy xác nhận.

I. Nhóm 12 thủ tục hành chính (thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ"), gồm:

1. Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

2. Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp.

3. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế).

4. Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh).

5. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

6. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác.

7. Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

8. Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

9. Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh).

10. Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp.

11. Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường.

12. Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 01 ngày làm việc x 08 giờ = 08 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc).

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng ĐKKD.	CCMC tại TTPVHCC	1,5 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	0,5 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ, nhập thông tin trên HTTTQG về ĐKDN: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ ĐKDN vào HTTTQG về ĐKDN, trình Lãnh đạo Phòng ĐKKD ký phê duyệt; - Nếu hồ sơ chưa đủ, chưa hợp lệ thì đề xuất lãnh đạo phòng ban hành thông báo yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung, sửa đổi hồ sơ theo quy định; - Chuyển hồ sơ đã xử lý cho Lãnh đạo phòng ĐKKD.	Chuyên viên Phòng ĐKKD	02 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	- Xem xét xử lý hồ sơ; - Quyết định.	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	01 giờ
B5	- Đóng dấu: GCNĐKDN/Thông báo; - Thống kê, nhập danh mục lưu hồ sơ ĐKDN.	Chuyên viên Phòng ĐKKD/ CCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B6	- Thống kê, theo dõi; - Trả kết quả giải quyết.	CCMC tại TTPVHCC	02 giờ
Tổng thời gian thực hiện			**08 giờ**

II. Nhóm 17 thủ tục hành chính, gồm:

1. Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền.

2. Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

4. Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh.

5. Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh).

6. Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh.

7. Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần.

8. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh).

9. Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

10. Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

11. Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết.

12. Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh).

13. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân.

14. Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết.

15. Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết.

16. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh).

17. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần).

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng ĐKKD.	CCMC tại TTPVHCC	04 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ, nhập thông tin trên HTTTQG về ĐKDN: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ ĐKDN vào HTTTQG về ĐKDN, trình Lãnh đạo Phòng ĐKKD ký phê duyệt; - Nếu hồ sơ chưa đủ, chưa hợp lệ thì đề xuất Lãnh đạo phòng ban hành thông báo yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung, sửa đổi hồ sơ theo quy định; - Chuyển hồ sơ đã xử lý cho Lãnh đạo Phòng ĐKKD.	Chuyên viên Phòng ĐKKD	04 giờ
B4	- Xem xét xử lý hồ sơ; - Quyết định.	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	02 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	- Đóng dấu: GCNĐKDN/Thông báo; - Thống kê, nhập danh mục lưu hồ sơ ĐKDN.	Chuyên viên Phòng ĐKKD/ CCMC tại TTPVHCC	02 giờ
B6	- Thống kê, theo dõi; - Trả kết quả giải quyết.	CCMC tại TTPVHCC	02 giờ
Tổng thời gian thực hiện			**16 giờ**

III. Nhóm 04 thủ tục hành chính, gồm:

1. Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại.

2. Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần.

3. Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

4. Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng ĐKKD.	CCMC tại TTPVHCC	04 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ, nhập thông tin trên HTTTQG về ĐKDN: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ ĐKDN vào HTTTQG về ĐKDN, trình Lãnh đạo Phòng ĐKKD ký phê duyệt; - Nếu hồ sơ chưa đủ, chưa hợp lệ thì đề xuất Lãnh đạo phòng ban hành thông báo yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung, sửa đổi hồ sơ theo quy định; - Chuyển hồ sơ đã xử lý cho Lãnh đạo phòng ĐKKD.	Chuyên viên Phòng ĐKKD	08 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	- Xem xét xử lý hồ sơ; - Quyết định.	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	04 giờ
B5	- Đóng dấu: GCNĐKDN/Thông báo; - Thống kê, nhập danh mục lưu hồ sơ ĐKDN.	Chuyên viên Phòng ĐKKD/ CCMC tại TTPVHCC	04 giờ
B6	- Thống kê, theo dõi; - Trả kết quả giải quyết.	CCMC tại TTPVHCC	02 giờ
Tổng thời gian thực hiện			**24 giờ**